TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – A**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235/2025/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Bà **Thị Sóc K**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Ba Trại, xã Kiên Lương, tỉnh A.

- ***Bị đơn***: Ông **Danh S**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Rạch Đùng, xã Kiên Lương, tỉnh A.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thị Sóc K và ông Danh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như S1u:

Về hôn nhân: Bà Thị Sóc K và ông Danh S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà K và ông S có 02 người con chung, gồm:

1/ Danh Hoài Hoàng S1, sinh ngày 26/02/2012.

2/ Danh Hoài Hoàng S2, sinh ngày 29/10/2013.

Ông S và bà K thỏa thuận: Giao các cháu Danh Hoài Hoàng S1 và Danh Hoài Hoàng S2 cho ông Danh S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nôm, chăm sóc con chung S1u ly hôn: Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nôm, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông S và bà K tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà K tự nguyện nộp toàn bộ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0009831 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh A. Số tiền còn thừa bà K được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay S1u khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – A;
- Phòng THADS khu vực 8 – A;
- UBND xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã Kiên Lương, tỉnh A);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho